

# DAY HỌC TÍCH HỢP THEO CHỦ ĐỀ TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN Ở CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

NGUYỄN ĐỊNH NAM\*

Ngày nhận bài: 24/5/2016; ngày sửa chữa: 25/5/2016; ngày duyệt đăng: 26/5/2016.

**Abstract:** Fundamental and comprehensive education reform is being implemented at every level of education, ranging from preschool to tertiary education. To perform this task, thematic integrated teaching is important solution, especially in teacher training programs. The article mentions thematic integrated teaching in term of definition, goals and advantages in carrying out in Pedagogical colleges. Author also presents steps to implement integrated teaching with the help of Microsoft powerpoint. This teaching method helps students practice professional skills to meet requirements of working environment after graduating, however the implementation is limited. Therefore the article recommends that this method must be more considered to improve quality of education at pedagogical colleges.

**Keywords:** Integrated teaching, modules, training programs, teachers.

Mục tiêu của chương trình GD-ĐT bậc đại học sau năm 2015 là: “Tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học...”[1]. Để đạt được mục tiêu trên, các cơ sở đào tạo, đặc biệt là các trường sư phạm cần đi đầu trong việc đổi mới công tác dạy - học; thay đổi quan điểm dạy học, từ dạy học tiếp cận nội dung kiến thức sang dạy học tiếp cận năng lực người học; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp kiểm tra, đánh giá người học; đưa nội dung dạy học gắn liền với hoạt động thực tiễn, giúp người học vận dụng hiệu quả kiến thức vào thực tiễn. Vì vậy, dạy học tích hợp theo chủ đề (DHTHTCĐ) ở các học phần trong chương trình đào tạo (CTĐT) là hết sức cần thiết và cần được quan tâm nhiều hơn ở các trường đào tạo sư phạm nhằm giúp sinh viên (SV) chủ động trong hoạt động học tập, làm quen với cách dạy học tích hợp (DHTH), dạy học theo chủ đề, đáp ứng được nhu cầu xã hội nói chung và chương trình GD-ĐT sau năm 2015 nói riêng.

## 1. Khái niệm, mục tiêu, đặc điểm của DHTHTCĐ

**1.1. Khái niệm.** “Tích hợp” là hành động liên kết các đối tượng nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cùng một lĩnh vực hoặc vài lĩnh vực khác nhau trong cùng một kế hoạch dạy học, Tích hợp trong tiếng Anh là “integration” - một từ gốc Latin (integer) có nghĩa là “whole” hay “toàn bộ, toàn thể”. Có nghĩa là sự phối hợp các hoạt động khác nhau, các thành phần khác nhau của một hệ thống để bảo đảm sự hài hòa chức năng và mục tiêu hoạt động của hệ thống ấy. DHTHTCĐ là một mô hình dạy học, trong đó nội dung kiến thức được tổ chức theo hướng tích hợp thành các chủ đề.

**1.2. Mục tiêu.** DHTHTCĐ nhằm: - Học đi đôi với hành, chú trọng năng lực hoạt động; - Dạy học hướng đến hình thành các năng lực nghề nghiệp, đặc biệt năng lực hoạt động nghề; - Khuyến khích người học học một cách toàn diện hơn (không chỉ là kiến thức chuyên môn mà còn học năng lực từ ứng dụng các kiến thức đó); - Nội dung dạy học có “tính động” hơn; - Người học tích cực, chủ động, độc lập hơn...

**1.3. Đặc điểm.** - Mang tính tích hợp: trong đó chú trọng tích hợp trong môn học, làm cho nội dung kiến thức gắn nhau hơn, quan hệ chặt chẽ hơn, do đó người học có cái nhìn tổng thể hơn, logic hơn; - Lấy người học làm trung tâm: là biểu hiện cách tiếp cận lấy người học là trung tâm, đây là xu hướng chung có nhiều ưu thế so với dạy học truyền thống; - Định hướng đầu ra: chú ý đến kết quả học tập của người học để vận dụng vào công việc tương lai nghề nghiệp sau này, đòi hỏi quá trình học tập phải đảm bảo chất lượng và hiệu quả để thực hiện nhiệm vụ. Từ những kết quả đầu ra đi đến xác định vai trò của người có trách nhiệm tạo ra kết quả đầu ra này, một vai trò tập hợp các hành vi được mong đợi theo nhiệm vụ, công việc mà người đó sẽ thực hiện thật sự; - Dạy và học các năng lực thực hiện: là một hình thức dạy học kết hợp giữa dạy lí thuyết và dạy thực hành, qua đó ở người học hình thành một năng lực nào đó hay kĩ năng hành nghề nhằm đáp ứng được mục tiêu của môn học. Do đó, việc dạy kiến thức lí thuyết không phải ở mức độ hàn lâm mà chỉ ở mức độ cần thiết nhằm hỗ trợ cho sự phát triển các năng lực thực hành ở mỗi người học.

Để hình thành cho người học một kĩ năng thì cần phải dạy cho họ biết cách kết hợp và huy động hợp lí

\* Trường Cao đẳng Sư phạm Cà Mau

các nguồn nội lực (kiến thức, khả năng thực hiện và thái độ) và ngoại lực (tất cả những gì có thể huy động được nằm ngoài cá nhân). Như vậy, người dạy phải định hướng, giúp đỡ, tổ chức, điều chỉnh và động viên hoạt động của người học. Sự định hướng của người dạy góp phần tạo ra môi trường sư phạm bao gồm các yếu tố cần có đối với sự phát triển của người học mà mục tiêu bài học đặt và cách giải quyết chúng. Người dạy vừa có sự trợ giúp, vừa có sự định hướng để giảm bớt những sai lầm cho người học ở phần thực hành; đồng thời kích thích, động viên người học nảy sinh nhu cầu, động cơ, hứng thú để tạo ra kết quả mới, tức là chuyển hóa những kinh nghiệm đó thành “sản phẩm” của bản thân.

Trong DHTHTCĐ, người học được đặt vào những tình huống của đời sống thực tế, họ phải trực tiếp quan sát, thảo luận, làm bài tập, giải quyết nhiệm vụ đặt ra theo cách nghĩ của mình, tự lực tìm kiếm nhằm khám phá những điều mình chưa rõ, chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được giáo viên sắp xếp. Người học cần phải tiếp nhận đối tượng qua các phương tiện nghe, nhìn,... và phân tích đối tượng nhằm làm bộc lộ và phát hiện ra các mối quan hệ bản chất, tất yếu của sự vật, hiện tượng, từ đó vừa nắm được kiến thức, vừa nắm được phương pháp thực hành.

## **2. DHTHTCĐ ở các học phần trong CTĐT GV**

**2.1. Những thuận lợi khi tổ chức DHTHTCĐ ở các trường sư phạm.** - Về CTĐT. Được xây dựng tự chủ trên cơ sở chương trình khung của Bộ GD-ĐT. Đó là một điều kiện hết sức thuận lợi cho việc xây dựng các chủ đề DHTH trong một học phần (tích hợp đơn môn) và tích hợp trong nhiều học phần (tích hợp liên môn); - Về cơ sở vật chất. Được trang bị tương đối tốt, có nhiều thiết bị dạy học hiện đại để phục vụ dạy học, góp phần cho sự thành công trong việc tổ chức hoạt động dạy học của giảng viên; - Về người học: sinh viên (SV) ở các cơ sở giáo dục đại học nói chung có tính tự chủ cao trong học tập, thích tìm tòi, sáng tạo và nghiên cứu khoa học, vì vậy tổ chức dạy học tích hợp và hình thức dạy học rất phù hợp với SV; - Về người dạy: Các giảng viên ở các cơ sở giáo dục đại học có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, do đó việc xây dựng chủ đề dạy học tích hợp và tổ chức DHTH có nhiều thuận lợi.

### **2.2. Quy trình tổ chức DHTH**

**Bước 1:** Xác định các chủ đề DHTH thông qua hoạt động phân tích chương trình học phần, các chủ đề dạy học tập trung hướng đến hình thành các năng lực, phân lí thuyết trong bài dạy là kiến thức lí thuyết mới, phục vụ cho việc thực hành kĩ năng.

**Bước 2:** Xác định kiến thức có liên quan. Để hoàn thành được chủ đề dạy học, người dạy phải xác định được các kiến thức có liên quan đến chủ đề và sắp xếp chúng thành từng mạch logic, tương tác với nhau; xác định kiến thức nào là trọng tâm, kiến thức nào là hỗ trợ.

**Bước 3:** Biên soạn giáo án tích hợp, gồm: Xác định mục tiêu bài học => Xác định nội dung bài học => Xác định hoạt động dạy học => Xác định phương tiện dạy học cần sử dụng => Xác định thời gian cho mỗi bài học của giáo án.

**Bước 4:** Thực hiện bài dạy tích hợp. Bài dạy tích hợp tương ứng với kĩ năng, kĩ năng là năng lực (hay khả năng) của chủ thể thực hiện thuần thực một hay một chuỗi hành động trên cơ sở hiểu biết (kiến thức hoặc kinh nghiệm) nhằm tạo ra kết quả mong đợi. Trong kĩ năng này thường gồm nhiều tiểu kĩ năng. Vì vậy, để thực hiện bài dạy tích hợp, người dạy cần dạy từng tiểu kĩ năng.

**Bước 5:** Kiểm tra, đánh giá. Người học: Thực hiện bài kiểm tra về các mặt kiến thức, kĩ năng, thái độ theo mục tiêu bài học đề ra; Người dạy: Từ kết quả kiểm tra mà người học đạt được, người dạy sẽ điều chỉnh nội dung, thay đổi phương pháp dạy học để chất lượng dạy - học ngày một tốt hơn.

## **2.3. Tổ chức DHTHTCĐ “Thiết kế bài giảng bằng MS PowerPoint” - Học phần: Phương tiện kĩ thuật dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học**

**2.3.1. Khái quát về chương trình học phần:** Mục tiêu của học phần là giúp SV biết sử dụng các phương tiện kĩ thuật dạy học (Máy chiếu Overhead, Projector,...) và biết ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Thời lượng của chương trình là 60 tiết, trong đó phần ứng dụng công nghệ thông tin là 40 tiết gồm các nội dung: Hệ điều hành, soạn thảo văn bản MS Word, trình chiếu MS PowerPoint và sử dụng Internet.

### **2.3.2. Tổ chức DHTHTCĐ “Thiết kế bài giảng bằng MS PowerPoint”:**

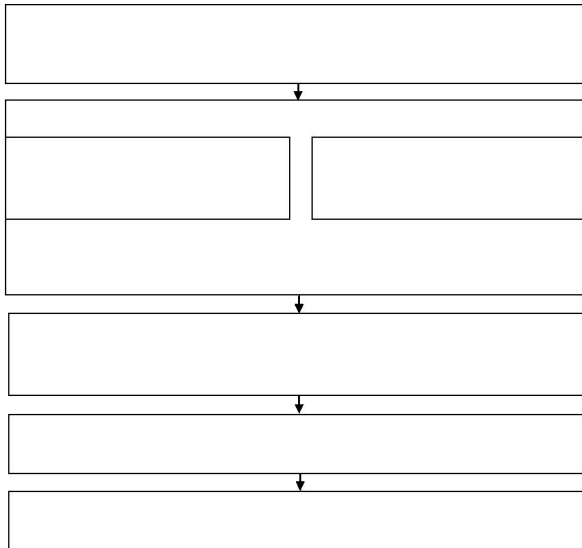
- Xác định chủ đề DHTH: “Thiết kế bài giảng bằng MS PowerPoint”.

- Xác định kiến thức có liên quan. Kiến thức trọng tâm: - Tìm hiểu và sử dụng MS PowerPoint; - Thiết kế bài giảng điện tử. Kiến thức hỗ trợ: - Tìm kiếm và khai thác thông tin trên Internet; - Xử lí thông tin: văn bản, hình ảnh, video.

- Xây dựng giáo án tích hợp: Gồm 5 bài dạy cụ thể: bài 1: Tìm hiểu và sử dụng MS PowerPoint (4 tiết); bài 2: Hướng dẫn thiết kế bài giảng điện tử (4 tiết); bài 3: Tìm kiếm và khai thác thông tin trên Internet (4 tiết);

bài 4: Xử lý thông tin (4 tiết); bài 5: Thực hành thiết kế bài giảng điện tử bằng MS PowerPoint (4 tiết).

- Tiến hành dạy học theo giáo án đã thiết kế (xem sơ đồ 1).



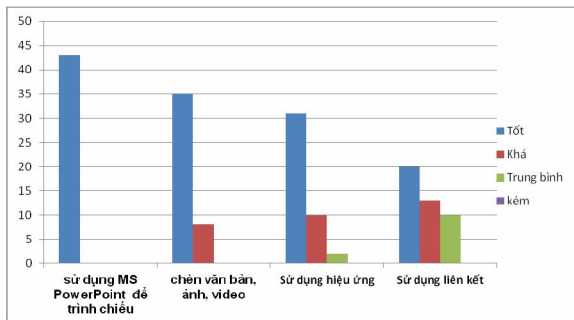
Sơ đồ 1. Tiến hành dạy học giáo án tích hợp

- Kiểm tra, đánh giá. Tiến hành kiểm tra năng lực thiết kế bài giảng bằng MS PowerPoint của người học bằng cách yêu cầu người học tự thiết kế một bài dạy cụ thể ở chương trình tiểu học.

### 3. Kết quả thực nghiệm

Chúng tôi tiến hành dạy thực nghiệm cho 43 SV ngành Cao đẳng Sư phạm Tiểu học và kết quả kiểm tra như sau:

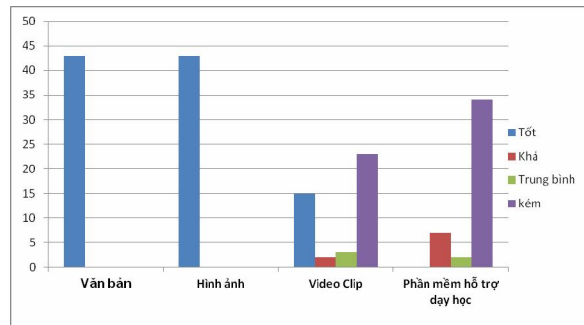
#### 3.1. Khả năng sử dụng phần mềm MS PowerPoint (xem sơ đồ 2)



Sơ đồ 2. Khả năng sử dụng phần mềm MS PowerPoint

**Đánh giá chung:** Tất cả SV đều sử dụng được phần mềm MS PowerPoint, có khả năng soạn thảo bài giảng, chèn hình ảnh, video vào bài giảng, biết sử dụng các hiệu ứng và liên kết trong MS PowerPoint.

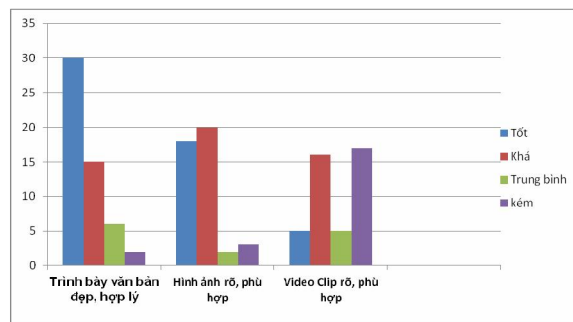
#### 3.2. Khả năng tìm kiếm, khai thác thông tin phục vụ bài giảng (xem sơ đồ 3)



Sơ đồ 3. Khả năng tìm kiếm và khai thác thông tin

**Đánh giá chung:** Tất cả SV đều có khả năng tìm kiếm và khai thác được thông tin từ Internet dưới dạng văn bản và hình ảnh, ở dạng video clip, còn đối với thông tin ở dạng phần mềm hỗ trợ dạy học thì còn yếu.

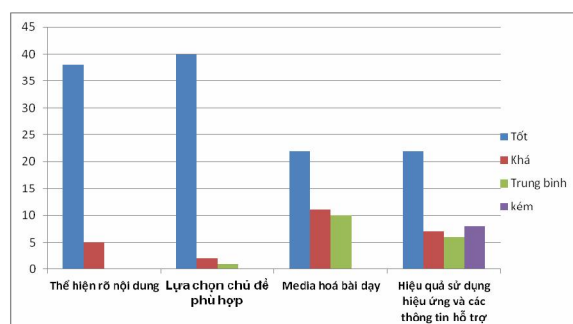
#### 3.3. Khả năng xử lý thông tin phục vụ bài giảng (xem sơ đồ 4)



Sơ đồ 4. Khả năng xử lý thông tin

**Đánh giá chung:** Tất cả SV đều có khả năng xử lý được thông tin khai thác từ Internet, xử lý rất tốt đối với thông tin dưới dạng văn bản, hình ảnh; tuy nhiên vẫn còn hạn chế đối với thông tin dạng video clip.

#### 3.4. Khả năng lựa chọn và xây dựng ý tưởng bài giảng (xem sơ đồ 5)



Sơ đồ 5. Khả năng lựa chọn và xây dựng ý tưởng bài giảng

**Đánh giá chung:** Tất cả SV đều có khả năng lựa chọn nội dung và thể hiện nội dung bài giảng, thực hiện media hóa bài giảng tương đối tốt (phối hợp hình ảnh, âm thanh, video,...), kết hợp được hiệu ứng trong bài giảng.

(Xem tiếp trang 164)

cực đối với từng hoạt động cụ thể và từng chuyên đề sinh hoạt của CLB. Để làm được điều này, Ban chủ nhiệm các CLB cần phải xây dựng các chương trình hành động cụ thể để tạo dựng niềm tin tích cực đến SV, chẳng hạn như phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ SV để tổ chức các buổi kiến tập, liên kết với đoàn thanh niên các trường bạn tổ chức các cuộc thi nghiên cứu khoa học, cuộc thi học thuật liên trường nhằm tạo điều kiện để SV tích lũy kinh nghiệm, kỹ năng thực tế. Ban chủ nhiệm các CLB cũng có thể phối hợp với các khoa chuyên ngành để tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa nhằm giúp SV có thể tích lũy thêm kiến thức, kỹ năng trong công việc thực tế sau khi ra trường.

**Ba là:** Để cải thiện TD chính trị SV xây dựng các chương trình hành động thiết thực, chẳng hạn như “CLB ngoại ngữ BEE đồng hành cùng tiếp sức mùa thi”, “CLB Kế toán Kiểm toán FAAC với chương trình

tặng sách cho em”,... để tạo dựng cho SV có ý thức về trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và bản thân. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Credé, M., & Kuncel, N. R. (2008). *Study habits, skills, and attitudes: The third pillar supporting collegiate academic performance*. *Perspectives on Psychological Science*, 3(6), 425-453.
- [2] Ajzen, I., & Fishbein, M. (1977). *Attitude-behavior relations: A theoretical analysis and review of empirical research*. *Psychological bulletin*, 84(5), 888-919.
- [3] Pierce, R., Stacey, K., & Barkatsas, A. (2007). *A scale for monitoring students' attitudes to learning mathematics with technology*. *Computers & Education*, 48(2), 285-300.
- [4] Tapia, M., & Marsh, G. E. (2004). *An instrument to measure mathematics attitudes*. *Academic Exchange Quarterly*, 8(2), 16-22.
- [5] Wolfe, A. M. (2009). *Student attitudes toward study skills*. *Marketing Management Association*, 262-268.

## Phương pháp đánh giá sự phát triển...

(Tiếp theo trang 137)

- [2] Trần Thị Ngọc Trâm - Lê Thu Hương - Lê Thị Ánh Tuyết (2015). *Hướng dẫn tổ chức chương trình giáo dục mầm non - mẫu giáo lớn (5-6 tuổi)*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Bộ GD-ĐT (2009). *Chương trình giáo dục mầm non*.
- [4] Nguyễn Công Khanh (chủ biên) - Đào Thị Oanh (2015). *Giáo trình đánh giá trong giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Tạ Ngọc Thanh - Nguyễn Thị Thư (2004). *Phương pháp đánh giá trẻ trong đổi mới giáo dục mầm non*. NXB Giáo dục.
- [6] Trần Thị Ngọc Trâm - Lê Thu Hương - Lê Thị Ánh Tuyết (2015). *Hướng dẫn tổ chức chương trình giáo dục mầm non - mẫu giáo bé (3-4 tuổi)*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [7] Trần Thị Ngọc Trâm - Lê Thu Hương - Lê Thị Ánh Tuyết (2015). *Hướng dẫn tổ chức chương trình giáo dục mầm non - mẫu giáo nhỡ (4-5 tuổi)*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [8] Batzle, J. (1992). *Portfolio assessment and evaluation: Developing and using portfolios in the K-6 classroom*. Cypress, CA: Creative Teaching.
- [9] Gronlund, N.E. (1998). *Portfolios as assessment tool: Is collection of work enough?* *Young children*, Vol 53, No 3, pp. 4-10.
- [10] Hanson, M.F., & Gilkerson, D. (1999). *Portfolio assessment: More than ABCs and 123s*. *Early childhood Education Journal*, Vol 27, No 2, pp. 81-86.
- [11] Sue C. Wortham (2008). *Assessment in Early childhood Education*. Upper Saddle River, New Jersey, Columbus, Ohio.

## Đạy học tích hợp theo chủ đề...

(Tiếp theo trang 153)

Qua kiểm tra việc thiết kế bài giảng bằng MS PowerPoint của SV, hầu hết SV đều có khả năng thiết kế được một bài giảng cụ thể, biết lựa chọn nội dung phù hợp, biết khai thác tài nguyên thông tin từ Internet, biết lựa chọn và xử lý thông tin để phục vụ bài giảng, biết kết hợp các hiệu ứng, các liên kết để làm sinh động bài giảng.

\*\*\*

DHTHTCĐ trong CTĐT giáo viên ở các trường sư phạm là mô hình dạy học cần được quan tâm, vì có nhiều mặt thuận lợi từ việc xây dựng chương trình, trang thiết bị dạy học, người dạy, người học.... Mặt khác, giúp SV hình thành các năng lực nghề nghiệp cần thiết, đáp ứng với yêu cầu của chương trình đổi mới GD-ĐT sau năm 2015. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Đỗ Hương Trà (2009). *Đạy học tích hợp theo chủ đề trong dạy học vật lí*. *Tạp chí Khoa học số 5/2009* - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [2] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- [3] Nguyễn Xuân Thành - Nguyễn Quang Vinh - Nguyễn Thanh Tuấn - Nguyễn Định Nam (2011). *Nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học và tài liệu bổ trợ* - Tài liệu bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở vùng khó khăn.
- [4] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2015). *Tài liệu bồi dưỡng về biên soạn giáo án và tổ chức dạy học tích hợp*.